

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 643/2026/HC-PT
Ngày: 29 - 5 - 2026
V/v *Khiếu kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực khoáng sản*

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp
Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công
Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 19/2026/TLPT-HC ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực khoáng sản*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2025/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1153/2026/QĐ-PT ngày 11 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Công ty TNHH MTV X.

Địa chỉ: số A, đường P, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông An Quốc H - Giám đốc (vắng mặt)

Địa chỉ: số A, đường P, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện là ông Trần Ngọc T, sinh

năm 1981. Địa chỉ: số A, đường A tháng I, khóm F, phường T, tỉnh Vĩnh Long (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 08/5/2025) (có mặt).

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V;

Địa chỉ: Số H, đường V, khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện là Ông Nguyễn Quỳnh T1 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V (Theo quyết định ủy quyền số 755/QĐ-UBND ngày 07/8/2025) (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Dương Vĩnh T2 - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh V (theo Văn bản số 4809/UBND- NC ngày 17/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh V) (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện Công ty TNHH MTV X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2025, đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/5/2025 của Công Ty TNHH MTV X và trong quá trình tham gia tố tụng ông Trần Ngọc T là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Cảng Thủy nội địa M có địa chỉ hoạt động tại vị trí: từ Km 93 + 320 đến Km 93 + 471 bờ phải sông C thuộc địa bàn xã M, huyện M tỉnh Vĩnh Long (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long). Cảng T3 nội địa M do Công Ty TNHH MTV X (viết tắt là Công ty X) làm chủ cảng và được Cục Đ ban hành Quyết định số: 110/QĐ-CĐTNĐ ngày 28/02/2019 về việc công bố lại hoạt động Cảng thủy nội địa M. Tại Điều 4 của Quyết định số 110/QĐ-CĐTNĐ ngày 28/02/2019 quy định thời hạn hoạt động của Cảng T3 nội địa M là đến hết ngày 29/02/2024. Tiền thân Nguồn gốc Cảng T3 nội địa M là Công Ty của nội trú trúng đấu giá. Hiện trạng cảng đã xuống cấp nghiêm trọng.

Vì vậy, vào khoảng giữa tháng 02/2024 là vào mùa khô nên thủy triều rất cạn, các lạch chính dẫn vào đến bờ cảng để bốc dỡ hàng hóa và neo đậu tàu bè rất khó khăn. Vấn đề này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi hoạt động của cảng. Mặt khác, nếu không neo đậu được sẽ buộc phải đưa hàng hóa đi ngoài sông sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả hoạt động cũng như tiềm ẩn rủi ro cho sông này. Do đó vào ngày 05/02/2024 căn cứ tờ trình đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh V và công văn số: 02/CV-QH công ty xin nạo vét để sửa chữa nâng cấp Cảng thủy nội địa M. Trong đó trình Ủy ban nhân dân tỉnh V chấp thuận cho nạo vét thì ngày 27/02/2024 do thủy triều quá cạn tàu bè không vào được để neo đậu nên công ty có cho công nhân điều khiển cần cẩu xáng cạo ra nạo vét trước một phần đất bùn bồi lắng trên các lạch để cho tàu bè vào neo đậu tại bờ của cảng. Kế

hoạch thực hiện là yêu cầu tài công tên Phạm Minh M sử dụng xà lan CT-10093 và cần cẩu xáng cạp có biển đăng ký là 64XA - 0659 cạp đất bùn ngoài lạch rồi bỏ lên xà lan, sau đó mang số đất bùn này đổ lên vị trí tại khu vực cảng. Mục đích của việc làm này là khai thông luồng lạch cho xà lan vào neo đậu, chứ không phải thực hiện việc khai thác khoáng sản để bán. Tuy nhiên mới nạo vét được một phần thì vào lúc 12 giờ 5 phút ngày 27/02/2024 bị Thanh tra sở tài nguyên và môi trường tỉnh V phối hợp Phòng T4 – Tài nguyên nước và khí tượng thủy văn và Phòng tài nguyên và môi trường huyện M tiến hành kiểm tra và lập biên bản. Nội dung biên bản xác định lỗi của công ty là: *có hành vi vi phạm khai thác cát sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

Không đồng ý với nội dung biên bản lập ngày 27/02/2024 nêu trên, Công ty đã khiếu nại nhiều lần đến Ủy ban nhân dân tỉnh V, nhưng không được giải quyết. Đến ngày 25/07/2024 công ty nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1078/QĐ-XPHC đề ngày 06/06/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V. Công ty không đồng ý với nội dung của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1078/QĐ-XPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V nên gửi khiếu nại rất nhiều lần đến Ủy ban nhân dân tỉnh V, nhưng chưa được trả lời khiếu nại bất cứ lần nào. Đến ngày 08/05/2025 Công ty nhận được Quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản số: 781/QĐ-CCXP ngày 28 tháng 04 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1078/QĐ-XPHC ngày 06/06/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V và Quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản số: 781/QĐ-CCXP ngày 28 tháng 04 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty X. Cụ thể như sau:

Một là: Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1078/QĐ-XPHC ngày 06/06/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V đã xác định sai lỗi làm tăng mức xử phạt từ 50.000.000 – 75.000.000 đồng lên thành 300.000.000 – 400.000.000 đồng. Thay vì, áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là: *“hành vi nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa mà không được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định”* thì mức xử phạt là từ 50.000.000 – 75.000.000 đồng. Nhưng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1078/QĐ-XPHC ngày 06/06/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V lại xác định là: *“hành vi vi phạm khai thác cát sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”* theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/03/2020 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 2 Nghị định số

04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 thì mức xử phạt từ 300.000.000 – 400.000.000 đồng.

Hai là: Đối với Quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản số: 781/QĐ-CCXP ngày 28 tháng 04 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V là phong tỏa số tài khoản 7300201007228 và số tài khoản 73008066030 là 02 số tài khoản trực tiếp giao dịch của Công Ty TNHH MTV X đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ hoạt động thanh toán của Công Ty. Hơn nữa căn cứ vào Quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản số: 781/QĐ-CCXP ngày 28/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V nên số tiền 214.000.000 đồng đã bị khấu trừ hết, việc này đã làm tê liệt nguồn vốn kinh doanh của Công Ty TNHH MTV X.

Việc xác định lỗi vi phạm hành chính của Công Ty là khai thác cát sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là chưa đúng với quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định 139/2021/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2021:

Việc xác định lỗi trong Quyết định số: 1078/QĐ-XPHC ngày 06/06/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh V cũng như nội dung trong biên bản xử lý vi phạm hành chính của Thanh tra Sở T phối hợp Phòng tài nguyên khoáng sản – Tài nguyên nước và khí tượng thủy văn và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M lập ngày 27/02/2024 xác định hành vi lỗi của công ty theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/03/2020 là chưa đúng quy định của pháp luật. Bởi vì:

- + Khi luồng lạch bị bồi lắng nên các lạch quá cạn, tàu bè vào neo đậu không được sẽ neo đậu ngoài sông. Việc này sẽ uy hiếp an toàn giao thông đường thủy và ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thủy tại khu vực này cũng như việc quản lý tài sản trên tàu của công ty.

- + Khi nạo vét đất bùn chỉ cách bờ khoảng 02 mét là mục đích khơi thông luồng lạch và vị trí nạo vét cũng nằm trong tọa độ được Cục Đ cấp phép khi chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh V chấp thuận theo công văn số 02/2024/CV-QH. Thực chất công ty không có hành vi khai thác cát mà chỉ nạo vét, khơi thông luồng lạch vì:

- + Công ty đầu tư đầu giá mua lại cảng với trị giá vài chục tỷ đồng mà lại khai thác cát gần bờ có 20 mét thì thời gian sau này cả cái cảng của công ty S, sụp đổ hoàn toàn xuống sông hết thì thiệt hại rất lớn, không có chủ sở hữu nào lại đi khai thác gây thiệt hại cho chính mình?

- + Khi nạo vét phần đất bùn thì công ty mang chính phần đất đã cạo nạo vét đó để đổ lại tại phần đất trên bờ thuộc cảng của công ty chứ không mang đi bán

để thu lợi bất chính (cũng như trong biên vi phạm đã xác định là đất cạp nạo vét từ lòng sông đã mang lên đổ vào thửa đất số 31 tờ bản đồ số 10 thuộc cảng T cũ).

Nếu cơ quan có thẩm quyền xác định lỗi trong trường hợp này thì Công ty chỉ vi phạm lỗi theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là: *hành vi nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa mà không được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định*. Tuy nhiên biên bản lập ngày 27/02/2024 và Quyết định số 1078/QĐ-XPHC ngày 06/06/2024 xác định có hành vi vi phạm là *khai thác cát sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền* theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 Nghị định 36/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 24/03/2020 là chưa phù hợp.

Thứ hai, về thời hạn ban hành Quyết định số 1078/QĐ-XPHC ngày 06/06/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc xử phạt vi phạm hành chính là chưa phù hợp với Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 (sửa đổi Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012):

Trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 1078/QĐ-XPHC ngày 06/06/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh V cụ thể là về mặt thời hạn chưa phù hợp theo quy định tại khoản 34 Điều 1 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020 (sửa đổi Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012).

Cụ thể trong trường hợp này là ngày 27/02/2024 Thanh tra Sở T phối hợp Phòng T4 – Tài nguyên nước và khí tượng thủy văn và Phòng tài nguyên và môi trường Huyện M tiến hành lập biên bản, nhưng đến ngày 06/06/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh V mới ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1078/QĐ-XPHC. Tuy nhiên đến ngày 25/07/2024 thì công ty mới nhận được Quyết định số 1078/QĐ-XPHC. Tức từ ngày lập biên bản xử lý vi phạm hành chính đến ngày ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 03 tháng 08 ngày. Trên thực tế thời hạn cho phép xử phạt vi phạm hành chính số 1078/QĐ-XPHC là 5 tháng 28 ngày. Thời hạn này đã vượt quá thời hạn quy định tại điểm c khoản 34 Điều 1 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2020. (điểm c khoản 34 Điều 1 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2020 sửa đổi Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012). Vì vậy Công ty X yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số: 1078/QĐ-XPHC ngày 06 tháng 06 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc xử phạt vi phạm hành chính.

- Hủy Quyết định số: 781/QĐ-CCXP ngày 28 tháng 04 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản.

- Hủy biên bản xử lý vi phạm hành chính ngày 27/02/2024 của Thanh tra Sở T, Phòng T4 – Tài nguyên nước và khí tượng thủy văn và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện (có đơn vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Nguyễn Chí C trình bày:

Do người dân phản ánh việc khai thác cát của Công ty X tại cảng thủy nội địa M nên Sở T có cử đoàn xuống kiểm tra vào ngày 27/02/2024 với ông An Quốc H về việc cạo cát sông. Đến ngày 29/02/2024 mới làm việc được với ông H và ông H cam kết sẽ tạm ngưng hoạt động nạo vét chờ kết quả xử lý. Đến ngày 25/3/2024 Chánh Thanh tra Sở T trưng cầu giám định và gửi mẫu giám định để xác định Công ty X nạo vét bùn như ông H trình bày hay khai thác khoáng sản, đến ngày 08/4/2024 có kết luận giám định của Sở T kết luận mẫu giám định: *là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản là cát*. Vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 10/4/2024, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực khoáng sản đối với Công ty X. Đến ngày 06/6/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V ban hành quyết định số 1078/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty X với số tiền là 379.412.000đ. Việc lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt nêu trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V là đúng quy định tại Điều 58 và Điều 66 Luật xử lý phạm hành chính, sửa đổi năm 2020.

Đối với quyết định số 781/QĐ-CCXP ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản của Công ty X là do Công ty X không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản của Công ty X số tiền 201.628.967đ nộp vào Ngân sách nhà nước là đúng quy định.

Vì vậy người bị kiện không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, giữ nguyên các quyết định hành chính bị kiện và bảo lưu ý kiến theo Công văn số 5453/UBND-TC DNC ngày 30/6/2025 đã gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Trong quá trình đối thoại, các bên không thống nhất được vấn đề nào, vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu của mình.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2025/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH X đối với các yêu cầu sau:

- Hủy Quyết định số: 1078/QĐ-XPHC ngày 06 tháng 06 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc xử phạt vi phạm hành chính.

- Hủy Quyết định số: 781/QĐ-CCXP ngày 28 tháng 04 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản.

- Hủy biên bản xử lý vi phạm hành chính ngày 27/02/2024 của Thanh tra Sở T, Phòng T4 – Tài nguyên nước và khí tượng thủy văn và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/10/2025, Công ty TNHH X có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện Công ty TNHH X, có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Ngọc T trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty, với các lý do:

Về bản chất hành vi và áp dụng pháp luật: Cơ quan chuyên môn trực tiếp quản lý cảng đã lập biên bản xác định lỗi của Công ty là “*nạo vét trong vùng nước cảng khi chưa có văn bản chấp thuận*”. Tuy nhiên, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V (cơ quan không trực tiếp quản lý và không có chuyên môn về cảng) lại căn cứ vào chất nạo vét để xử phạt Công ty về hành vi “*khai thác cát, sỏi lòng sông không phép*” theo Nghị định 36/2020/NĐ-CP là trái luật. Theo Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024, khai thác khoáng sản mang tính thương mại, trong khi hành vi của Công ty hoàn toàn là nạo vét, khơi thông luồng lạch để cảng hoạt động sau thời gian bồi lắng. Toàn bộ chất nạo vét được đổ lại trên bờ thuộc đất của cảng, Công ty không hề mang đi bán để thu lợi bất chính.

Xuất phát từ tình thế khẩn cấp và bảo vệ an toàn công trình: Tại thời điểm ngày 27/02/2024, luồng lạch bị bồi lắng nghiêm trọng khiến tàu bè không thể neo đậu, uy hiếp trực tiếp đến an toàn giao thông đường thủy và an toàn tài sản. Đây là trường hợp “*Nạo vét khẩn cấp*” theo quy định tại Nghị định 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ nhằm khắc phục sự cố ách tắc. Vị trí nạo vét hoàn toàn nằm trong tọa độ được Cục Đ cấp phép. Hơn nữa, Công ty đã đầu tư hàng chục tỷ đồng để mua lại cảng, không có chủ sở hữu nào lại đi “khai thác cát” sát bờ cách 20m để tự gây sạt lở, hủy hoại tài sản của chính mình.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xét kháng cáo của Công ty TNHH X là có cơ sở vì hành vi của công ty mang bản chất là hành vi nạo vét luồng lạch. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH X, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên hủy các quyết định hành chính bị khiếu kiện để UBND tỉnh V thực hiện lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người khởi kiện, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/5/2025 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/5/2025, Công ty X khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1078/QĐ-XPHC ngày 06/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 781/QĐ-CCXP ngày 28/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản; Biên bản xử lý vi phạm hành chính ngày 27/02/2024 của Thanh tra Sở T, Phòng T4 – Tài nguyên nước và khí tượng thủy văn, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M.

Xét Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1078/QĐ-XPHC ngày 06/6/2024, Quyết định số 781/QĐ-CCXP ngày 28/4/2025 về việc cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Biên bản xử lý vi phạm hành chính ngày 27/02/2024 không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc có nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Do đó, yêu cầu nêu trên không phải là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định “Biên bản ngày 27/02/2024 là biên bản ghi nhận sự việc, không phải là biên bản vi phạm hành chính, không phải là văn bản áp dụng chế tài xử lý vi phạm, không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của Công ty X, không phải là quyết định hành chính hay hành vi hành chính theo quy định tại Luật Tổ tụng hành chính” nhưng vẫn thụ lý và bác yêu cầu khởi kiện của Công ty X, là không chính xác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa lại đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1078/QĐ-XPHC ngày 06/6/2024

Vào lúc 12 giờ 05 phút ngày 27/02/2024, Đoàn Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V phối hợp với Phòng T4 – Tài nguyên nước và khí tượng thủy văn và Phòng tài nguyên và môi trường huyện M tiến hành kiểm tra hoạt động khai thác cát sông tại khu vực sông thuộc ấp H, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, phát hiện ông Phạm Minh M (do Công ty X thuê) đang điều khiển xáng cạp lấy đất, cát từ dưới lòng sông để lên S tự hành số CT-1009, vị trí khai thác có tọa độ 0559656, 1132847 thuộc ấp H, xã M, huyện M và lập biên bản ghi nhận sự việc. Nội dung biên bản xác định lỗi của Công ty X là: *có hành vi vi phạm khai thác cát sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

Không đồng ý với nội dung biên bản lập ngày 27/02/2024 nêu trên, Công ty X đã khiếu nại nhiều lần đến Ủy ban nhân dân tỉnh V. Tại Kết luận giám định số 1080/KL-STNMT ngày 08/4/2024 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh V kết luận vật chất do Công ty X cạp từ lòng sông lên S là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản là cát. Do đó, Thanh tra Sở T lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BVPHC ngày 10/4/2024 đối với Công ty X theo quy định tại khoản 1 Điều 58, điểm c khoản 3 Điều 64 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Đến ngày 06/6/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1078/QĐ-XPHC đối với Công ty X với hình thức phạt chính phạt tiền 350.000.000 đồng; hình thức phạt bổ sung tịch thu toàn bộ tang vật, khối lượng cát là 490,2m³ quy đổi bằng số tiền 29.412.000 đồng; biện

pháp khắc phục hậu quả nộp chi phí đo đạc 15.050.000 đồng, chi phí gửi mẫu giám định 1.700.000 đồng, chi phí giám định 1.050.000 đồng theo quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 67, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm e khoản 1 Điều 48 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 26 Điều 2 Nghị định số 04/2022/QĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Để xác định tính hợp pháp và tính có căn cứ của quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty X cần phân biệt “hành vi nạo vét” với “hành vi khai thác khoáng sản”. Hai hành vi này trên thực tế thường dễ bị nhầm lẫn vì đều có hoạt động đào, hút, vận chuyển đất, cát, bùn, sỏi... Tuy nhiên, về bản chất pháp lý, mục đích thực hiện và cơ chế cấp phép thì đây là hai hoạt động hoàn toàn khác nhau. “Nạo vét” là hoạt động nhằm khơi thông luồng lạch, duy tu, cải tạo dòng chảy, bảo đảm giao thông đường thủy, phòng chống ngập úng, cải tạo môi trường, duy trì công trình thủy lợi, cảng biển, hồ chứa...; Mục đích chính không phải thu hồi khoáng sản để kinh doanh; Việc thu được cát, bùn, đất chỉ là hệ quả của hoạt động nạo vét như nạo vét luồng hàng hải để tàu thuyền lưu thông, nạo vét kênh thủy lợi chống bồi lắng, nạo vét hồ chứa để tăng dung tích.

Trong khi đó, theo Luật Khoáng sản thì “khai thác khoáng sản” là hoạt động nhằm thu hồi khoáng sản từ lòng đất, lòng sông, biển và phục vụ mục đích thương mại, sản xuất, kinh doanh; mục đích chính là thu lợi từ khoáng sản; Khoáng sản là đối tượng khai thác trực tiếp như: cát xây dựng, đá, titan, than, vàng...

Xét thấy:

Ngày 05/02/2024, Công ty X đã có Văn bản số 02/CV-QH gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh V xin nạo vét bùn trong vùng nước hoạt động của Cảng T3 nội địa M có địa chỉ tại vị trí: từ K 93 + 320 đến Km 93 + 471 bờ phải sông C thuộc địa bàn xã M, huyện M tỉnh Vĩnh Long (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long) do Công ty X làm chủ cảng.

Ngày 27/02/2024, do thủy triều quá cạn, tàu bè không vào được để neo đậu, ảnh hưởng đến các tàu thuyền đi vào Cảng M (khu vực do Công ty X được cấp phép khai thác) nên Công ty đã thuê ông M cạp nạo vét từ lòng sông lên đổ vào thửa 31, tờ bản đồ số 10, xã M (ngay Cảng Thanh Danh cũ) và thửa 529, tờ bản đồ số 02, xã M, huyện M (ngay thửa đất Ngã Ba kinh Thầy Cai); cạp từ ngày 25/02/2024 đến ngày 27/02/2024 được 03 chiếc, mỗi chiếc khoảng 500m³ đổ tại thửa 529 (kinh T), còn tại chỗ Cảng M thì cạp từ dưới sông C cách bờ kè bê tông

hiện hữu khoảng 20m để đưa lên phần nền xi măng trên bờ kè với tổng khối lượng khoảng 200m³. Tổng khối lượng đã nạo vét là khoảng 1.500m³.

Tại thời điểm kiểm tra (ngày 27/02/2024), Đoàn Thanh tra cũng thừa nhận chưa xác định được chính xác hành vi của Công ty X là cạy đất bùn hay khai thác cát nên chỉ lập biên bản ghi nhận sự việc, chưa lập Biên bản vi phạm hành chính, cần phải trưng cầu giám định và đo đạc khảo sát xác định khối lượng vật liệu (nghỉ là khoáng sản) mà Công ty đã khai thác. Sau đó, Đoàn Thanh tra đưa mẫu vật khai thác đi kiểm tra và tại Kết luận giám định số 1080/KL-STNMT ngày 08/4/2024 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh V kết luận vật chất do Công ty X cạy từ lòng sông lên S là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản là cát.

Tại biên bản họp ngày 26/4/2024 của các Sở, ngành liên quan phát sinh tình tiết mới đó là Biên bản của Đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa Vĩnh Long thuộc Cảng vụ khu vực IV vào ngày 26/02/2024 ghi nhận hành vi của Công ty X là nạo vét trong vùng nước cảng, nhưng chưa có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền và đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh V bàn giao hồ sơ cho Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực IV lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính. Trên cơ sở đó, ngày 08/5/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V tiếp tục xin gia hạn thời hạn ra quyết định xử phạt hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh T5. Ngày 13/5/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh T6 cuộc họp và kết luận thống nhất xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty X theo Tờ trình 1110 về hành vi khai thác khoáng sản cát sông không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đồng thời, khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính Công ty X, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V cũng thừa nhận: *“xét về tính chất và mức độ của công ty là chỉ để nạo vét phù sa bồi lắng để hạ độ sâu, mở rộng phạm vi của vùng nước hoạt động của cảng khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, không vì mục đích khai thác cát sông để bán thu lợi nên áp dụng mức phạt 350.000.000 đồng, mức phạt bổ sung được nêu tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật đã viện dẫn”*.

Từ diễn biến quá trình xử phạt đối với Công ty X và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định rằng mục đích hành vi của Công ty X là nạo vét phù sa bồi lắng để hạ độ sâu, mở rộng phạm vi của vùng nước hoạt động của Cảng T3 nội địa M (do Công ty được cấp phép khai thác) khi chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, không phải là hành vi khai thác khoáng sản.

Tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ về xử phạt hành vi vi phạm quy định nạo vét vùng nước đường thủy

nội địa như sau: “*Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với hành vi nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa mà không được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định*”.

Do đó, ngày 10/4/2024, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BVPHC đối với Công ty X và ngày 06/6/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V ban hành Quyết định số 1078/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính Công ty X với hình thức phạt chính phạt tiền 350.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản, là không đúng bản chất hành vi vi phạm của Công ty X, không phù hợp với các quy định của pháp luật đã viện dẫn ở trên.

[2.2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 781/QĐ-CCXP ngày 28/4/2025 về việc cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản

Như đã phân tích ở trên, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1078/QĐ-XPHC ngày 06/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V đối với Công ty X không phù hợp với các quy định pháp luật.

Do đó, ngày 28/4/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V ban hành Quyết định số 781/QĐ-CCXP cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản của Công ty X cũng là không đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty X, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty X: hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1078/QĐ-XPHC ngày 06/6/2024 và Quyết định cưỡng chế số 781/QĐ-CCXP ngày 28/4/2025, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Đồng thời, sửa phần tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Công ty X không phải chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Án phí hành chính phúc thẩm: Công ty X không phải chịu do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của Công ty X;

Sửa bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH X về việc:

- Hủy biên bản xử lý vi phạm hành chính ngày 27/02/2024 của Thanh tra Sở T, Phòng T4 – Tài nguyên nước và khí tượng thủy văn và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH X:

- Hủy Quyết định số: 1078/QĐ-XPHC ngày 06 tháng 06 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc xử phạt vi phạm hành chính.

- Hủy Quyết định số: 781/QĐ-CCXP ngày 28 tháng 04 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V về việc cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản.

3. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện Công ty TNHH X không phải chịu. H1 lại cho Công ty TNHH X 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0015386 ngày 10/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long). Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện Công ty TNHH X không phải chịu; hoàn lại cho Công ty TNHH X 300.000 đồng đã nộp (do bà Nguyễn Thị Thảo N nộp thay) theo biên lai số 0005647 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công

Đinh Ngọc Thu Hương

Trần Thị Hòa Hiệp